

Bản án số: 541/2017/HS-PT
Ngày 11 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh
Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng
Ông Lê Hoàng Tấn

Thư ký phiên tòa: Bà Úc Thị Thanh Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 350/2017/TLPT-HS ngày 17/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HS-ST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1964, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1931; vợ tên Phạm Thị V, sinh năm 1973 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không có.

Ngày 16/4/2014 Công an thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền số tiền 750.000 đồng theo Quyết định số 97/QĐ-XPHC, đã chấp hành ngày 17/11/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2016, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Hoài N - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại: Chị **Phạm Thị V**; sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1998, Nguyễn Văn L và Phạm Thị V chung sống như vợ chồng, có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 2000 và Nguyễn Hữu T, sinh năm 2006. Đến ngày 23/8/2011, Long và V ly hôn, V nuôi cháu T, L nuôi cháu T theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu. Vào năm 2012, V chung sống như vợ chồng với Hà Văn D tại nhà trọ của ông Trần Thanh T thuộc khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên Long thường đến nhà trọ quấy phá, chửi V.

Khoảng 15 giờ ngày 18/12/2016, Long đang đậu xe cặp lề đường để chuẩn bị chờ ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Thanh T ra bến xe huyện Tân Châu thì D điều khiển xe mô tô chạy đến đụng vào xe của L làm L té ngã, cả hai có cự cãi nhưng được ông H và anh T can ngăn. L có đến Công an thị trấn Tân Châu trình báo sự việc nhưng Công an thị trấn Tân Châu hẹn hôm sau đến giải quyết vì L đã uống rượu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống 03 lon bia, L đến nhà trọ của V để tìm D nhưng không gặp. Do cổng nhà trọ bị khóa nên L đứng bên ngoài chửi và cự cãi với D, một lúc sau L bỏ về nhà ngủ. Đến khoảng 04 giờ ngày 19/12/2016, L thức dậy uống 02 lon bia và thấy tức giận khi nhớ lại chuyện mâu thuẫn với D nên Long cầm theo cây rựa, điều khiển xe mô tô đến trước nhà trọ chờ D đi ra để chém nhưng không gặp D mà chỉ có V đi bộ ra đón xe đưa rước công nhân đi làm. L đi theo phía sau V và dùng rựa chém vào đầu V 01 cái, V van xin nhưng L vẫn tiếp tục chém vào vùng đầu V 2-3 cái nữa, V đưa tay trái lên đỡ nên bị rách khuỷu cẳng tay trái dài 12cm hở da; rách qua kẽ ngón IV, V đến mu bàn tay trái dài 15cm hở da, đứt cơ đồng thời làm cây rựa L đang cầm bị rơi xuống đường. L cúi xuống lượm cây rựa thì bị lưỡi rựa cửa đứt tay và thấy V nằm gục xuống đường, nghĩ là V đã chết nên L cầm rựa bỏ đi về nhà. Sau đó, V được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Tân Châu và Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh.

Tại Kết luận giám định số 241/2016/TgT ngày 28/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Thị V do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Tại Kết luận giám định số 79/GĐ.2017 ngày 06/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Chất màu đỏ ghi thu tại vị trí số 2

khi khám nghiệm hiện trường là máu người, nhóm máu B, cùng nhóm máu của Phạm Thị V và Nguyễn Văn L .

Trên cây rựa cán gỗ thu tại nhà Nguyễn Văn L , cán dài 20cm, đường kính 2,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm nơi rộng nhất dài 5,7cm có dính máu, thuộc máu người, nhóm máu B, cùng nhóm máu với nhóm máu của Phạm Thị V và Nguyễn Văn L .

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị V yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HS-ST ngày 02/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1, Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 năm tù. Thời hạn thi hành án tính từ ngày 19/12/2016;

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 15/6/2017, người bị hại là bà Phạm Thị V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn L .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đơn kháng cáo của người bị hại là bà Phạm Thị V và các thủ tục tố tụng khác đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Văn L dùng hung khí nguy hiểm là cây rựa chém bà V nhiều nhát vào đỉnh đầu là rất nguy hiểm đến tính mạng của bà V , nhưng do tức giận người khác nên bị cáo bất chấp để thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”, đồng thời áp dụng áp dụng điểm n khoản 1, Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 năm tù là có căn cứ. Bà V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L nhưng không nêu được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, giữ nguyên phần bản án sơ thẩm bị kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên bố bị cáo tội "Giết người" là chưa đúng. Vì bị hại bị tỷ lệ

thương tật là 16%, các vết thương đều ở cánh tay, khuỷu tay. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển sang tội danh "Cố ý gây thương tích" cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã ăn năn hối cải và là người trực tiếp nuôi con còn nhỏ, bị cáo đã khắc phục cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội và xét xử bị cáo đúng với quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn; còn có 02 con nhỏ không có người chăm sóc; đã khắc phục hậu quả cho bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2] Bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định bị cáo đã có hành vi dùng rựa chém bà Phạm Thị V gây thương tích tỉ lệ thương tật 16%.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì nghi ngờ bà V câu kết với người khác dọa chém bị cáo, nên bị cáo thực hiện hành vi hung hãn, có tính côn đồ, coi thường mạng sống của con người. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm chém vào đầu bà V là điểm trọng yếu của cơ thể. Mặc dù bà V van xin, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục chém vào đầu bà V thêm 03 nhát nữa. Bà V không chết là ngoài ý thức của bị cáo, vì bà V đưa tay lên đỡ và được đưa đi cấp cứu kịp thời. Khi bà V gục ngã xuống đất thì bị cáo bỏ đi, mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng, mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Giết người", theo quy định tại điểm n khoản 1, Điều 93 và áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 năm tù là có căn cứ. Đối với quan điểm của luật sư đề nghị chuyển sang tội danh "Cố ý gây thương tích" cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tuy nhiên, Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời có tình tiết mới là bị cáo đã khắc phục thiệt hại, tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại 30.000.000đ cho bà V . Hơn nữa, tỷ lệ thương tật của bị hại không lớn (16%). Việc bà V đã vị tha, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đáng để bị cáo suy nghĩ nhiều hơn trong thời gian chấp hành án. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận một phần đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại; sửa bản án sơ thẩm đối với phần bản án bị kháng cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”

2. Áp dụng điểm n khoản 1, Điều 93; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn thi hành án tính từ ngày 19/12/2016;

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị V không phải nộp.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HS-ST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tây Ninh (Tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu(3), 15b, (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Vũ Ngọc Huynh

